

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 05/2023/DS-ST
Ngày: 15-3-2023
V/v “*Tranh chấp hợp đồng gia công*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ - THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Lê Thị Xuân Hiền

2/ Ông Nguyễn Hữu Thọ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giai Thoại – Thư ký tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Lưu Quốc Phú – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 3 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 146/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2022, về việc “*Tranh chấp hợp đồng gia công*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2023/QĐXXST-DS, ngày 23 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Anh T, sinh năm 1957 (có mặt)

Địa chỉ: Số X, ấp T 1, xã Thới Xuân, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Công ty Trách nhiệm Hữu hạn một thành viên X.

Địa chỉ: Ấp Z, xã Thạnh phú, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lâm Minh Tr, sinh năm 1980.

Chức vụ: Chủ tịch Công ty.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Vũ H, sinh năm 1971 (có mặt)

Chức vụ: Quản đốc cụm nhà máy kênh 1 – kênh 4, thuộc Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên X.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn - ông Trần Anh T trình bày: Vào ngày 05/3/2022, ông Trần Anh T có xác lập hợp đồng gia công với Công ty Trách nhiệm Hữu hạn một thành viên X,

để xay lúa gia công tại nhà máy kênh 4, loại giống lúa Đài thơm tám. Lượng lúa tươi là 427.588kg, tổng lượng lúa khô là 361.644kg, thu hồi 84,58%, hao 15,44%, độ ẩm 14,6%, răng gãy 15%. Khoảng 3 tháng sau, ông T kêu lái của nhà máy bán số lượng lúa trên nhưng khi thử đo độ ẩm bình quân là 13%, độ răng gãy nhiều nên nhà máy không mua, đến ngày 11/10/2022 ông T bán được số lúa trên với giá 7.600 đồng/kg, trong khi lúa nhập vào là 7.300 đồng/kg, lỗ 200 đồng/kg. Sau khi xuất lúa xong mới phát hiện lượng lúa bị hao hụt 8117kg so với lúc gửi chỉ còn 353.547kg. Khi ông T khiếu nại việc này, thì được thủ kho giải thích là do lúa dự trữ lâu nên bị nhót, đồng thời phía Quản đốc còn thoái thác trách nhiệm cho rằng Công ty chỉ nhận sấy gia công bao độ ẩm đạt, không ẩm vàng còn chuyện người mua, người bán thiếu đủ như thế nào thì Công ty không chịu trách nhiệm. Nay ông Trần Anh T yêu cầu Công ty Trách nhiệm Hữu hạn một thành viên X phải bồi thường số lúa bị hao hụt với số tiền 62.145.000 đồng, cụ thể: số lúa bị hao hụt 8117kg x 7.600đ/kg = 62.145.000 đồng.

Bị đơn Công ty Trách nhiệm Hữu hạn một thành viên X có đại diện theo ủy quyền ông Phạm Vũ H trình bày: Theo sự chỉ đạo của Chủ tịch Công ty Trách nhiệm Hữu hạn một thành viên X, ông Phạm Vũ H có thực hiện gia công sấy lúa và cho gửi lại Kho lúa của ông Trần Anh T, theo hợp đồng gia công số 169/HĐGC.2021, ngày 03/11/2021. Từ ngày 25/02/2022 đến ngày 05/03/2022, Nhà máy Kênh 4 có nhận sấy lúa cho ông Trần Anh T, tổng lượng lúa như sau: Lúa tươi ông Trần Anh T mang về Nhà máy là 427.588 kg sau khi sấy khô còn 361.664 kg, phần lúa khô này ông Trần Anh T gửi lại kho bảo quản. Trong quá trình sấy 2 bên thực hiện theo đúng nội dung hợp đồng về ẩm độ và độ răng gãy của hạt lúa, ông Trần Anh T thống nhất rất cao không có ý kiến gì về chất lượng cũng như số lượng lúa khô sau khi sấy. Phần lúa khô gửi lại Kho, theo hợp đồng thì kho chỉ chịu trách nhiệm về số lượng bao và chất lượng lúa không để mất trộm và mưa dột hư lúa chứ kho không chịu hao hụt lượng lúa do dự trữ để lâu. Trong quá trình nhập kho bảo quản lúc nào cũng có sự giám sát và ký nhận của ông Trần Anh T về số lượng lúa và số lượng bao đựng lúa. Khi xuất lúa thì đơn vị chỉ tham gia hỗ trợ và kiểm lại số bao với ông Trần Anh T để đối chiếu với số lượng bao nhập vào, riêng phần cân lúa thì ông Trần Anh T tự thực hiện với khách hàng của ông Trần Anh T. Sau khi cân hết lúa thì hai bên đối chiếu số bao nhập vào và xuất ra như sau: Nhập vào: 7.406 cái bao (361.664 kg); Xuất ra: 7.453 cái bao (353.018 kg) số lúa mang về 15 bao (529 kg) x lượng bao chênh lệch là 62 cái, lý do chênh lệch là lúa để lâu lúc xuất lúa bao bị bể chảy lúa xuống nền Kho, ông Trần Anh T đưa thêm bao vào để đựng phần lúa này, lúc đưa bao vào có thông báo cho hai bên cùng biết lượng bao đưa thêm vào. Vì vậy, Công ty không thống nhất với yêu cầu đòi bồi thường số lúa hao hụt do bảo quản cũng như số tiền 62.145.000 đồng của ông Trần Anh T, vì kho chỉ chịu trách nhiệm về số lượng bao, phần lúa ông Trần Anh T gửi lại Kho quản lý thì nhà máy đã làm đúng trách nhiệm không để mất bao lúa nào và không để dột mưa làm hư lúa của ông Trần Anh T. Về phía ông Trần Anh T trước khi xuất lúa Công ty có yêu cầu ông Trần Anh T kiểm tra bao quát phần bao lúa được chất thành hàng và ông Trần Anh T thống nhất cho xuất lúa và trong suốt thời gian xuất lúa cho đến khi bán hết, ông Trần Anh T không có ý kiến

gì sau đó có đơn xin Công ty giảm tiền lưu kho vào ngày 11/10/2022, vì bán lúa không có lời, phía Công ty đã chấp thuận giảm 30 đồng tiền gửi Kho cho ông Trần Anh T, số tiền mà ông Trần Anh T được Công ty giảm là 10.849.920 đồng. Nay ông T yêu cầu Công ty Trách nhiệm Hữu hạn một thành viên X bồi thường số tiền 62.145.000 đồng thì Công ty không đồng ý, do Công ty đã thực hiện đúng các thỏa thuận trong hợp đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa, nêu quan điểm về quá trình chấp hành tố tụng của Tòa án và đề xuất về nội dung của vụ án:

- Về Tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án chấp hành đúng quy định của bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Anh T về việc yêu cầu Công ty Trách nhiệm Hữu hạn một thành viên X phải bồi thường thiệt hại từ hợp đồng gia công số tiền 62.145.000 đồng. Do nguyên đơn khởi kiện nhưng không có chứng cứ chứng minh lỗi thuộc về phía bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về Tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét buộc bị đơn bồi thường thiệt hại theo hợp đồng gia công, đây là tranh chấp về dân sự quan hệ pháp luật được xác định: “Tranh chấp hợp đồng gia công”. Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3, Điều 26, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tòa án nhận thấy vào ngày 03/11/2021 ông Trần Anh T và Công ty Trách nhiệm Hữu hạn một thành viên X (gọi là Công ty) có xác lập hợp đồng gia công số 169/HĐGC.2021. Căn cứ theo hợp đồng thì Công ty nhận gia công sấy lúa tươi cho ông Trần Anh T sản lượng khoảng 500 tấn lúa tươi sau khi xấy đạt tiêu chuẩn theo yêu cầu của bị đơn thì gửi lại kho của Công ty chờ xuất bán. Trên cơ sở đó Tòa án xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có xác lập giao dịch và cùng thực hiện hợp đồng gia công là đúng sự thật.

[3] Xét quá trình thực hiện hợp đồng, các bên đã tuân thủ đúng các thỏa thuận mà hai bên đã xác lập như: Phía Công ty đã nhận đúng sản phẩm cần gia công và thực hiện các công đoạn xấy khô, đóng gói bao bì và lưu kho bảo quản sản phẩm... tất cả các công đoạn đều có sự giám sát và đồng thuận của 02 bên – Chủ thể của hợp đồng gia công là giữa đại diện Công ty và ông Trần Anh T. Quá trình bảo quản đến khi ông Trần Anh T xuất kho bán sản phẩm cho các thương lái, thì ông T cũng đã trực tiếp kiểm tra số lượng bao bì trữ lúa đều còn đủ và không có dấu hiệu bị mất trộm, phía ông T cũng không có ý kiến gì về việc lưu trữ của Công ty và đồng ý cho bán sản phẩm. Do vậy, Tòa án xác định quy trình gia công và bảo quản sản phẩm lưu kho phía Công ty đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình.

[4] Xét về yêu cầu bồi thường của nguyên đơn cho rằng: bị đơn không thực

hiện đúng quy trình bảo quản sản phẩm dẫn đến sản phẩm bị thiệt hại nhưng không có chứng cứ chứng minh. Cụ thể trước khi xuất lúa bán thì nguyên đơn có trình bày với quản đốc về việc số lượng lúa trữ trong kho có dấu hiệu bị thay đổi như số bao chứa lúa không đúng với bao đóng gói lúc 02 bên thực hiện Tuy nhiên, nguyên đơn cũng không có động thái nào để làm sáng tỏ vấn đề trên như lập biên bản với thủ kho hay người có trách nhiệm của Công ty nếu Công ty không hợp tác thì ông T có quyền yêu cầu niêm phong kho chứa và mời Cơ quan chức năng điều tra để làm cơ sở bảo vệ quyền lợi cho mình. Việc ông T đồng ý cho bán sản phẩm mà không có yêu cầu gì khác thì xem như đã thống nhất với việc bảo quản sản phẩm mà Công ty đã thực hiện. Căn cứ theo Điều 548 Bộ luật dân sự 2015, thì trách nhiệm chịu rủi ro về sản phẩm trong quá trình thực hiện hợp đồng gia công thì thuộc về chủ sở hữu nguyên vật liệu chứ không phải bên nhận gia công, nếu không có thỏa thuận khác. Xét về hợp đồng gia công được lập giữa Công ty với ông Trần Anh T thì không có điều khoản thỏa thuận về trách nhiệm hao hụt hay rủi ro về sản phẩm nhận gia công thì trong trường hợp này xem như ông T là người chịu những rủi ro về sản phẩm mà mình đã giao cho Công ty gia công và bảo quản. Tuy nhiên, phía Công ty cũng đã chia sẻ với chủ sản phẩm một phần trách nhiệm bằng cách giảm bớt tiền lưu kho gần 50% số tiền là có lợi cho ông Trần Anh T.

[5] Từ các căn cứ trên, Tòa án không có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Anh T về việc yêu cầu Công ty Trách nhiệm Hữu hạn một thành viên X phải bồi thường thiệt hại theo hợp đồng gia công với số tiền 62.145.000 đồng.

[6] Về án phí: Lẽ ra nguyên đơn khởi kiện không được Tòa án chấp nhận yêu cầu phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Tuy nhiên, do nguyên đơn thuộc diện người cao tuổi có đơn xin miễn giảm án phí được Tòa án chấp nhận nên miễn toàn bộ án phí dân sự cho nguyên đơn.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; Điều 35 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 4; Điều 5; Điều 6; Điều 7; Điều 8; Điều 9; Điều 542; Điều 543; Điều 544; Điều 545; Điều 546; Điều 547; Điều 548; Điều 549 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Anh Tọai về việc tranh chấp hợp đồng gia công đối với Công ty Trách nhiệm Hữu hạn một thành viên X.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Anh T về việc yêu cầu Tòa án xem xét buộc Công ty Trách nhiệm Hữu hạn một thành viên X phải bồi thường thiệt hại theo hợp đồng gia công với số tiền 62.145.000 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Anh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4. Tuyên án công khai nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND H Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- Lưu HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đăng Khoa